

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hoàng Phương;
- Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu tham gia phiên toà:
Ông Hà Tiến Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Sùng Thị C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Chờ G và bà Vàng Thị M; chồng: Không; con: 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 33/2012/HSST ngày 24- 7- 2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, đến ngày 30-4-2014 chấp hành xong án phạt tù; bị Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 05-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, đến ngày 26-8-2022 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-12-2024, bị tạm giam từ ngày 12-12-2024, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y; “có mặt”.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Anh Sùng A G1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

+ Người phiên dịch tiếng Mông ông Hồ A S; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04-12-2024 tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Sùng Thị C gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua trao đổi bị cáo C đã mua của người này 01 gói Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine) với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Sùng Thị C chia gói Heroine thành hai phần. Trong đó, một phần được gói bằng nilon màu xanh, bị cáo cất giấu gói ma túy này trong túi vải đeo trên người; phần còn lại được gói bằng nilon màu đen và viên ma túy tổng hợp được gói bằng mảnh nilon màu hồng sau đó bị cáo cất giấu số ma túy này trên tủ tivi trong nhà bị cáo.

Ngày 05-12-2024 tại nhà Sùng Thị C, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Sùng Thị C lấy gói Heroine để trong túi vải đeo trên người ra sử dụng, khi bị cáo C đang sử dụng Heroine thì Sùng A G1 đến hỏi mua 140.000 đồng Heroine; Sùng Thị C cầm tiền do Sùng A G1 đưa để xuống ghế cạnh chỗ bị cáo đang ngồi, sau đó lấy số Heroine bị cáo đang cầm trên tay cho vào một mảnh nilon màu xanh rồi đưa cho Sùng A G1, Sùng A G1 sau khi mua được Heroine đã đi ra khỏi nhà bị cáo C và sử dụng hết số ma túy mua được. Sùng Thị C sau khi bán ma túy cho Sùng A G1 tiếp tục lấy Heroine ra sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện T và Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi vải Sùng Thị C đeo trên người 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và số tiền 140.000 đồng tại vị trí bị cáo C đang ngồi. Quá trình kiểm tra cơ quan Công an còn phát hiện và thu giữ ma túy của Hà Thị M1, Mùa Thị S1.

Ngày 05-12-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Sùng Thị C tại thôn S, xã P, huyện T; kết quả thu giữ trên mặt tủ tại phòng khách trong nhà Sùng Thị C 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen và 01 viên ma túy tổng hợp được gói bằng nilon màu hồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định số 28/QĐ ngày 08-12-2024, trưng cầu kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y giám định chất ma túy, tiền thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng Thị C.

Kết luận giám định số: 741/KL-KTHS ngày 16-12-2024 của kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị C có khối lượng là 0,12 gam. 0.07 gam trích từ 0,12 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Sùng Thị C có khối lượng là 0,03 gam. 0,03 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

3. Viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Sùng Thị C có khối lượng là 0,1 gam. 0,1 gam viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 740/KL-KTHS ngày 13-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận: 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-TT ngày 27-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tân, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Sùng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Thị C khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện vào ngày 05-12-2024 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; đối với số tiền 140.000 đồng Công an thu giữ là tiền bị cáo bán ma túy cho Sùng A G1 có được; do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng Thị C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp nông nghiệp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy 0,05 gam Heroine được cho vào một túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y phát hành; 01 túi vải có nhiều màu sắc, họa tiết khác nhau, đã cũ; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói, giấy gói; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 140.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy có được.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bào chữa gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở địa phương (vùng) có hoàn cảnh kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên chưa nhận thức hết được tác hại của ma túy; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để mua bán ở mức thấp của khung hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Từ những phân tích trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Sùng Thị C không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng Sùng A G1 vắng mặt. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Sùng Thị C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 05-12-2024 tại nhà Sùng Thị C, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Sùng Thị C đã bán 01 gói Heroine cho Sùng A G1 với giá 140.000 đồng; sau khi bán ma túy cho G1, Sùng Thị C tiếp tục mang Heroine ra sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện T và Công an xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ bên trong chiếc túi vải bị cáo đang đeo trên người có 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 0,12 gam Heroine, thu giữ tại vị trí Sùng Thị C đang ngồi số tiền 140.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng Thị C thu giữ 0,03 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine.

Với hành vi bán trái phép 01 gói Heroine với giá 140.000 đồng cho Sùng A G1 và hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine, 0,1 gam Methamphetamine, mục đích để bán của bị cáo Sùng Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Sùng Thị C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lời bất chính và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Sùng Thị C đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại biên xác minh về nhân thân, lai lịch của Sùng Thị C, Công an xã P cung cấp: Sùng Thị C là đối tượng nghiện ma túy nằm trong danh sách quản lý của Công an xã P. Do đó, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành

vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quyết định công nhận hộ nghèo số 229/QĐ ngày 30-12-2024 của UBND xã P. Xét đề nghị Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,15 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của bị cáo và 0,1 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y đã lấy 0,1 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,05 gam được cho vào một túi nilon màu trắng và được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 140.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 túi vải có nhiều màu sắc, họa tiết khác nhau, đã cũ; các mảnh nilon gói, giấy gói là những vật bị cáo đã sử dụng vào phạm tội; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Xét thấy những vật này không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với người đàn ông đã bán Heroine và Methamphetamine cho Sùng Thị C vào ngày 04-12-2024. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho bị cáo, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với Sùng A G1 là người đã mua 140.000 đồng Heroine của Sùng Thị C vào ngày 05-12-2024. Số ma túy này Sùng A G1 đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Sùng A G1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là có căn cứ.

- Ngày 05-12-2024 khi bắt quả tang Sùng Thị C, tổ công tác Công an huyện T và Công an xã P còn phát hiện Hà Thị M1 và Mùa Thị S1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Thị M1 và Mùa Thị S1 để điều tra trong một vụ án khác. Do đó, không đề cập xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quyết định công nhận hộ nghèo số 229/QĐ ngày 30-12-2024 của UBND xã P. Tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị C 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 06-12-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,05 gam Heroine được cho vào một túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y phát hành; 01 túi vải có nhiều màu sắc, họa tiết khác nhau, đã cũ; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói, giấy gói.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 140.000 đồng bị cáo bán ma túy có được. Số tiền này được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10-4-2025 giữa Cơ quan Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm T.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng Thị C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên